TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27 – 9 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐĂKLĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Hồng Châu
2. Bà Hà Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký tòa án nhân dân huyện CưMgar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐăkLăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hoàng Q Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Đường 30/4, thị trấn K, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện CưM'gar, tỉnh Đăklăk

(Đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân H quen biết, tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012. Sau khi chung sống được khoảng một năm khi chị Q có thai thì không chung sống với anh H nữa, sau khi sinh con chị Q một mình nuôi con anh H không quan tâm cả về vật chất lẫn tinh thần cả hai mẹ con. Đến tháng 02/2017 thì anh H mới nhận con chung và chị Q anh H tự nguyện về chung sống với nhau tại Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện CưMgar. Đến ngày 14/3/2017 chị Q và anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên sau khi vợ chồng chung sống với nhau

không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã dẫn đến đánh nhau. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay chị Q và anh H không chung sống với nhau nữa, nay chị Q yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Q và anh H có con chung là cháu Nguyễn Bảo Linh T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013. Nguyện vọng của chị Q xin được nuôi con chung vì cháu đang còn nhỏ, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung anh H đồng ý với lời khai của chị Nguyễn Thị Hoàng Q.

Về mâu thuẫn gia đình anh H thừa nhận có đánh đập chị Q vì nghi ngờ chị Q không chung thủy trong hôn nhân, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nên vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2017. Nay tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị Q được ly hôn.

Về con chung: Không đồng ý giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Linh T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoàng Q

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng Q và anh Nguyễn Xuân H

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Bảo Linh T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013 cho anh Nguyễn Xuân H chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Hoàng Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1

Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị Hoàng Q và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/3/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chị Q, anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do đời sống chung của vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh H thừa nhận có đánh chị Q. Chị Q và anh H thừa nhận từ tháng 04 năm 2017 đến nay không chung sống với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q và anh H đã tự nguyện thuận tình ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Q và anh H mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàng Q, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh H.

Về con chung: Chị Q và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bảo Linh T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013, hiện tại anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Chị Q và anh H cùng có nguyện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, năm 2012 chị Q và anh H chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn được khoảng một năm thì không chung sống với nhau nữa, sau khi chị Q mang thai, sinh con và nuôi con anh H không quan tâm chị Q và con cả về vật chất lẫn tinh thần. Đến khi cháu gần 4 tuổi thì chị Q và anh H mới tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn, làm thủ tục cải chính hộ tịch thêm họ tên của anh H trong giấy khai sinh của cháu T, chị Q cũng tạo điều kiện cho anh H nuôi con để cho bố con có tình cảm và anh H trực tiếp nuôi con từ tháng 3/2017 cho đến nay. Tại phiên tòa chị Q thừa nhận ngoài cháu T là con chung với anh H, chị Q còn có 03 con riêng nhưng hiện nay chị không trực tiếp nuôi cả ba cháu. Riêng cháu T được một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng từ lúc sinh cho đến khi kết hôn với anh H, hiện nay thu nhập hàng tháng của chị có thể đảm bảo để nuôi dưỡng cháu T, cháu T là con gái nên việc nuôi con phải đảm bảo cho cháu bé được phát triển về thể chất và tâm sinh lý, nên cần giao cháu cho mẹ chăm sóc để có thể tạo điều kiện cho cháu phát triển bình thường về tâm sinh lý hơn là giao cho anh H. Do vậy, cần giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Linh T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Quyên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên tòa án không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng Q;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng Q và anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Linh T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Hoàng Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002091 ngày 04/4/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM’gar.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk
- VKS huyện CưM’gar;
- Thi hành án dân sự CưM’gar;
- UBND TT.EaPôk;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu